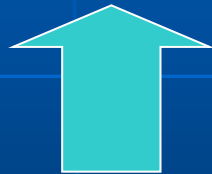


Cơ chế chia sẻ lợi ích tại Vườn quốc gia Bidoup NuiBa

**Kinh nghiệm của JICA
thông qua Dự án VQG
Bidoup NuiBa**

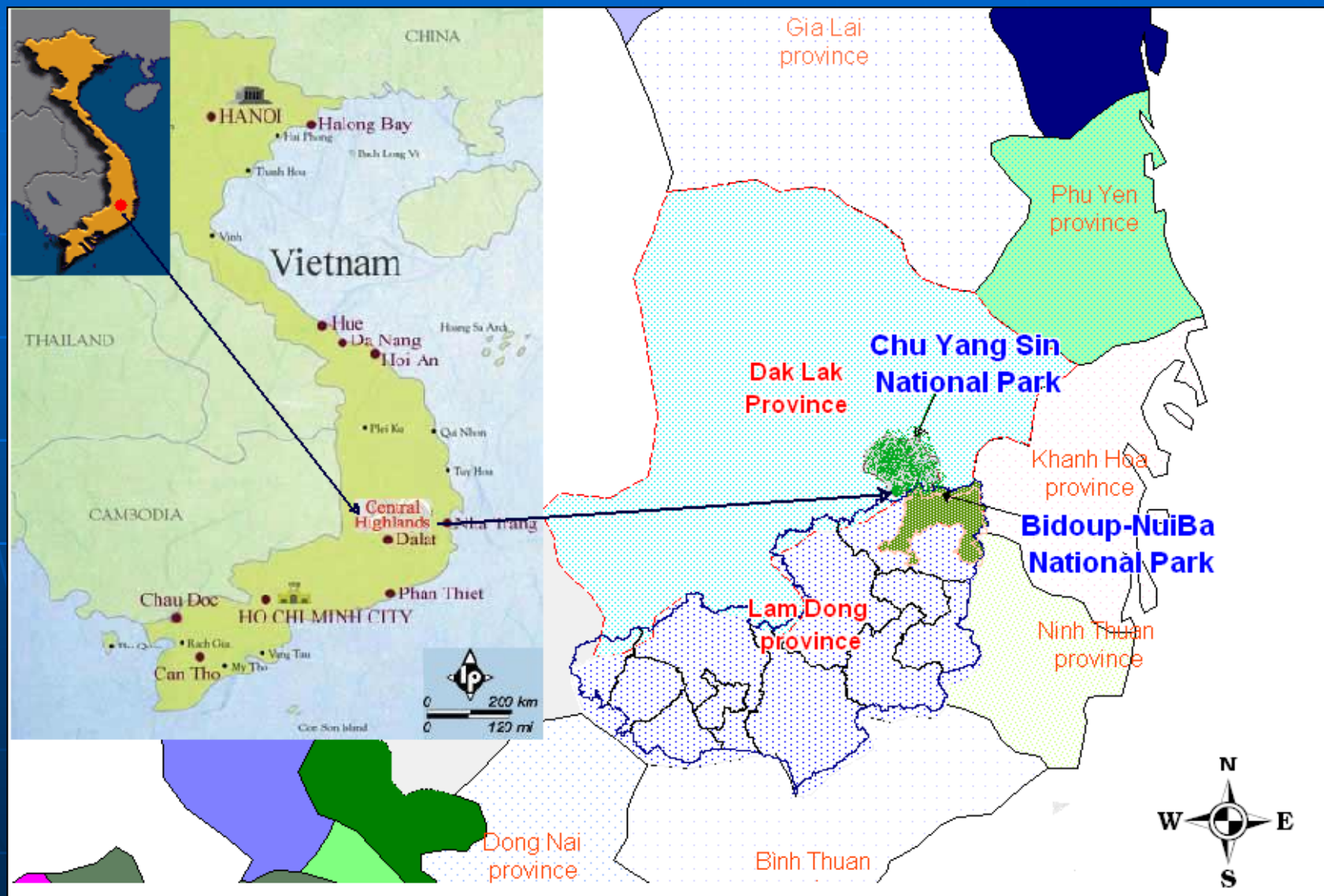
Mục tiêu của DA

Năng lực của VQG BDNB quản lý tài nguyên thiên nhiên tại VQG được tăng cường thông qua việc thiết lập mô hình quản lý có sự cộng tác.

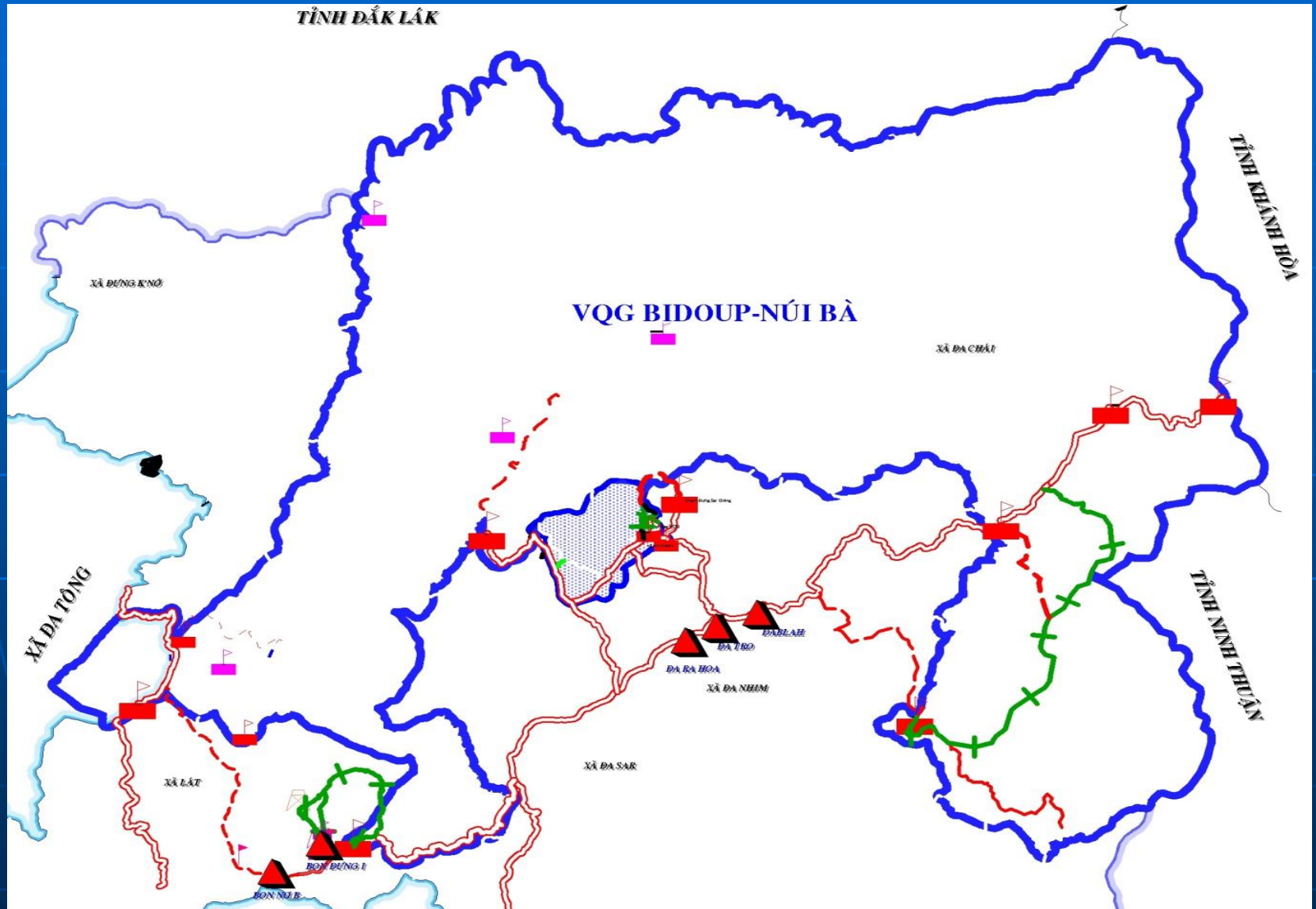


VQG BDNB đang phải đối mặt với các mối đe dọa các hoạt động bất hợp pháp như xâm lấn, săn bắn động vật hoang dã và khai thác gỗ chủ yếu do tình trạng nghèo đói của người dân các cộng đồng sống gần VQG BDNB.

Vị trí của VQG BDNB



VQG BDNB



Các cộng đồng mục tiêu

Xã/Thị trấn		Hộ	Dân số	Tỷ lệ nghèo (19USD/tháng)
Da Blah	Da Nhim	88	447	29%
Da Tro	-do-	95	595	30%
Da Ra Hoa	-do-	118	608	28%
Bon Dung 1	Lac Duong	203	895	8%
Bonnor B	Lat	163	726	20%
Tổng		667	3,271	

Dẫn số đến tháng 10/2011
Tỷ lệ nghèo tháng 7/2012

Đặc điểm của các xã mục tiêu

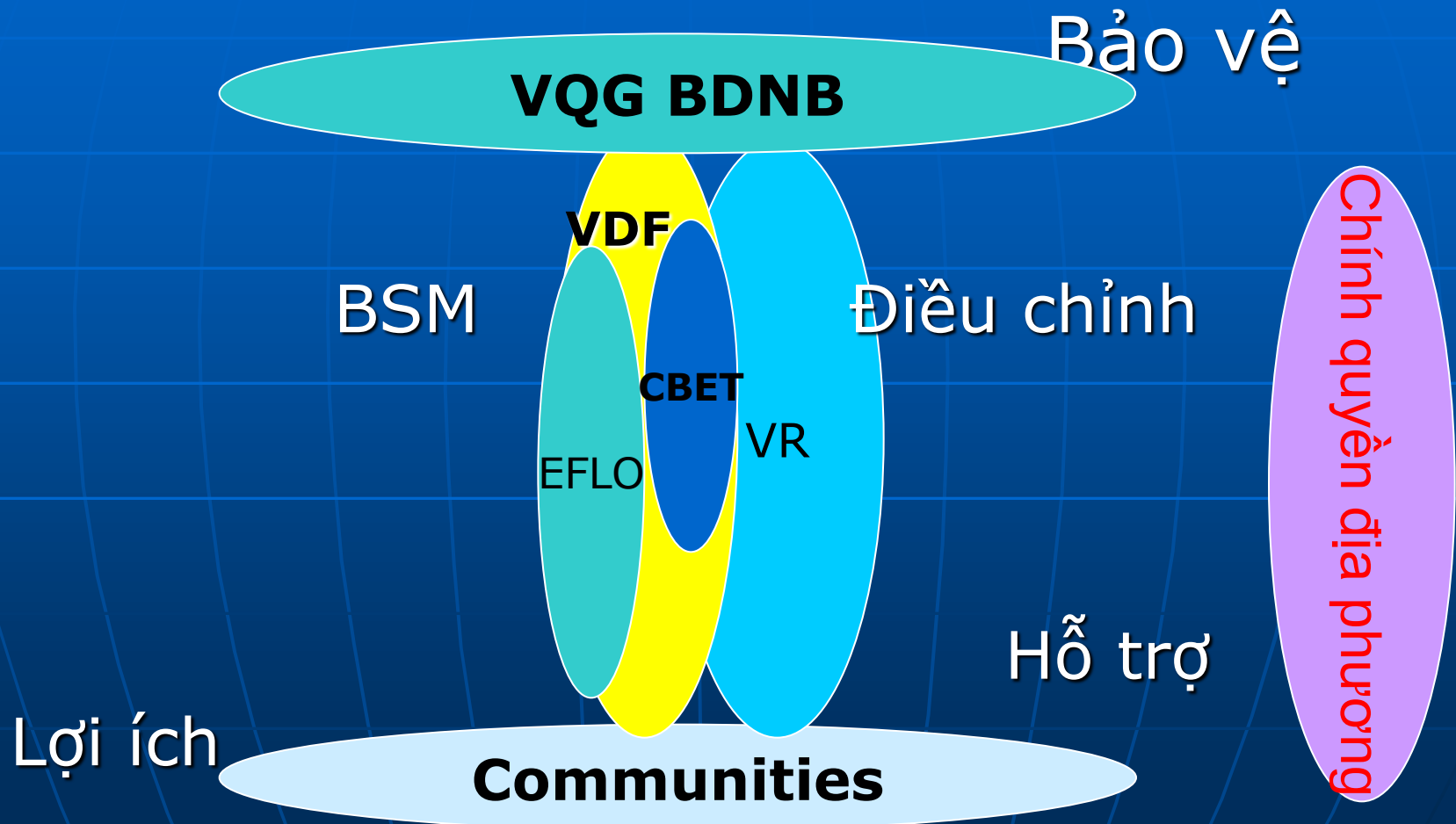
- Dân cư, chủ yếu là người dân tộc thiểu số K'Ho
- Diễn tích đất canh tác tương đối hạn hẹp (bình quân 0,8 ha/Hộ)
- Đang chuyển đổi sang trồng cây công nghiệp
- Trong hầu hết các trường hợp, thiếu quyền sử dụng đất khi canh tác trên đất dốc, nguy cơ mất "đất nông nghiệp".
- Độc canh cây cà-phê với năng suất thấp
- Giá cà-phê bấp bênh
- Phụ thuộc nhiều vào trung gian tiêu thụ cà-phê hạt và nguồn lực tài chính để có các đầu vào (phân bón) cho trồng cà-phê
- PFES chỉ mang lại lợi ích cho nhóm người hợp đồng tuần tra rừng

Chiến lược DA và các hợp phần của DA

DA nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc của người dân địa phương vào tài nguyên thiên nhiên ở VQG BDNB thông qua việc áp dụng mô hình quản lý có sự cộng tác (CM) dựa trên 3 hợp phần và, vì vậy, tạo điều kiện tăng cường bảo vệ VQG.

- Thời hạn DA 2010~2013 (4 năm)
- Các hợp phần DA có sự tương tác
 - CBET (Du lịch dựa vào cộng đồng)
 - EFLO (Lựa chọn sinh kế thân thiện với sinh thái)
 - CM (Quản lý có sự cộng tác, bao gồm cả BSM)

Quản lý có sự cộng tác tại VQG BDNB



Đặc điểm của Cơ chế chia sẻ lợi ích (BSM) 1 ở VQG BDNB

- BSM áp dụng tại VQG BDNB là cơ chế do người dân vận hành để mang lại lợi ích cho họ như là phần cốt lõi của quản lý có sự cộng tác.
- Người thu hưởng lợi ích từ BSM là các thành viên của mạng lưới BSM (BSM_{NW}) mà bất kỳ người dân nào ở các thôn buôn mục tiêu cũng có thể tham gia nếu cam kết tuân thủ Quy ước thôn buôn (VR). Như vậy, BSM có thể dễ dàng bao quát tất cả các hộ mặc dù hiện nay các hộ tham gia BSM_{NW} chỉ chiếm 2/3 số hộ tại mỗi thôn buôn mục tiêu.
- Lợi ích chủ yếu là một khoản vốn vay từ Quý phát triển thôn buôn (VDF) dành cho các thành viên BSM_{NW} được lựa chọn thông qua thảo luận nhóm đảm bảo mỗi thành viên có thể được hưởng lợi ít nhất là 2 năm.
- Vốn vay có thể được hoàn trả sau khi khai thu hoạch cà-phê. Đến nay khoản vốn vay này đã được hoàn trả

Đặc điểm của BSM 2 tại VQG BDNB

- Việc vận hành VDF do Nhóm quản lý BSM (BSMMT) đảm nhận theo cách có thể đảm bảo tính minh bạch và sự công bằng thông qua tổ chức các cuộc họp hàng năm và hàng quý của BSMNW. Các thành viên BSMMT được lựa chọn bởi BSMNW thông qua bầu chọn hàng năm.
- Chi phí vận hành là trợ cấp cho các thành viên BSMMT có thể được VDF trang trải một cách dễ dàng.
- Như vậy, BSM ở VQG BDNB có thể trở thành một cơ chế đóng góp tích cực vào việc phân bổ lợi ích PFES và REDD+ có hiệu quả tới tất cả các hộ trong thôn buôn, chắc chắn sẽ tăng cường nhận thức và tạo động lực cho toàn cộng đồng bảo tồn rừng.

Các thành tựu BSM

- BSM đã và đang được người dân vận hành thành công từ tháng 7/2012, cung cấp các lợi ích có thể nhìn thấy được cho phần lớn người dân tại các thôn buôn mujuc tiêu.
- Các thành viên BSMMT đã tăng cường được năng lực thông qua các khóa đào tạo và vận hành VDF và nhận thức của các thành viên BSMNW đã được tăng cường.
- Sự phụ thuộc của các thành viên BSMNW vào người trung gian để có tiền mua các loại vật tư đã giảm và như vậy có thể góp phần cải thiện sinh kế của họ.
- BSM cùng với các hoạt động cải thiện sinh kế (EFLO) đã thành công trong việc giảm xâm hại rừng để mở rộng trồng cà-phê.

Các vấn đề tồn tại với BSM

- Năng lực và kinh nghiệm của các thành viên BSMMT và cán bộ VQG BDNB không đủ mạnh để vận hành bền vững BSM do giai đoạn thử nghiệm ngắn.
- Quy mô VDF hạn chế, gây khó khăn trong việc bao trùm tất cả các hộ tại mỗi thôn buôn mục tiêu và tăng cường các hoạt động, như loại bỏ hoàn toàn sự phụ thuộc của người dân vào người trung gian. Như vậy, sự tham gia của PFES, REDD+ và chương trình chính phủ vào VDF như là một nguồn vốn là rất cần thiết.